

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 89/2017/TLST/VDS ngày 14 tháng 11 năm 2017, giữa:

Anh Võ Bá Mạnh Hoài P, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp B, xã BH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Bá Mạnh Hoài P và chị Nguyễn Thị Yến N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Võ Bá Mạnh Hoài P và chị Nguyễn Thị Yến N có một người con chung là Võ Hoài Phú Quý, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2017. Chị N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quý cho đến khi cháu Quý đủ 18 tuổi, anh P cấp dưỡng nuôi cháu Quý mỗi tháng 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 18/12/2017.

Anh P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Võ Bá Mạnh Hoài P và chị Nguyễn Thị Yến N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Võ Bá Mạnh Hoài P và chị Nguyễn Thị Yến N không có nợ chung.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

+ Anh Võ Bá Mạnh Hoài P chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh P đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012997 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh P đã nộp đủ lệ phí.

+ Chị Nguyễn Thị Yến N chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012998 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã A, huyện Ba Tri;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng